

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030”

Thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi là Chương trình), Hội Khuyến học Việt Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình theo 2 giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua học tập thường xuyên, suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị trên địa bàn cấp xã dựa trên những thành quả thực hiện Đề án 281 giai đoạn 2014 – 2020, vận dụng sáng tạo những bài học đã có và phát huy hơn nữa tinh thần thi đua xây dựng các mô hình học tập trong nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Hội Khuyến học Việt Nam tại Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể lộ trình thực hiện, bảo đảm tính khả thi các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Hội KHVN, của tổ chức Hội các cấp và hội viên cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ thông qua việc thực hiện các mô hình học tập.

- Tập trung nâng cao chất lượng các mô hình học tập trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường năng lực kỹ thuật số của mọi thành viên trong các mô hình học tập phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2030.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình; Thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc thực hiện Chương trình; Tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền về nội dung của Chương trình đến các cấp Hội Khuyến học và hội viên.

2. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình:

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá tác động và hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”;

b) Phối hợp với Bộ Thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đánh giá việc phát triển văn hóa đọc trong gia đình, cộng đồng và việc xây dựng xã hội học tập gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia;

c) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đánh giá các mô hình học tập hiệu quả gắn kết với việc xây dựng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát động cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài; lồng ghép các tiêu chí xây dựng các mô hình học tập vào tiêu chí công nhận phong trào xây dựng “Nông thôn mới, đô thị văn minh”;

3. Rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá các mô hình học tập hiệu quả, gắn với xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được tiếp cận hoặc tạo ra những cơ hội học tập cho mọi người dân, đặc biệt là tầng lớp người lao động trong các thành phần kinh tế.

4. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở tổ chức Hội, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người lớn;

- Xây dựng phần mềm nhằm số hóa và triển khai thực hiện trên nền tảng công nghệ số việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình học tập.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua báo đài, các phương tiện truyền thông trung ương và địa phương.

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Tạp chí “Công dân và Khuyến học” đáp ứng yêu cầu là cơ quan ngôn luận, tuyên truyền hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội Khuyến học Việt Nam;

b) Nhà xuất bản Dân trí xây dựng, triển khai kế hoạch xuất bản hàng năm, có sách chuyên đề phục vụ việc đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời;

b) Xây dựng trang thông tin điện tử trên cơ sở kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu về tài nguyên thông tin thư viện, Hệ tri thức Việt số hóa và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác... giúp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao hiểu biết cho cán bộ hội, hội viên khuyến học và người dân về các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập.

6. Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo cân đối chi từ ngân sách và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác trong việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình mà Chính phủ giao cho Hội.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình; đề xuất về thi đua, khen thưởng, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ trì Đề án tổng thể “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

8. Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp loại và công nhận các mô hình học tập theo các tiêu chí đã ban hành. Tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình vào quý I năm 2026 kết hợp với Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu lần thứ 2 giai đoạn 2021-2025.

### III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### A. GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Căn cứ vào các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đã được giao trong Chương trình, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam xác định mức độ cần đạt của các chỉ số qua các năm 2022, 2023, 2024 và 2025; phấn đấu đến Hội nghị sơ kết việc thực hiện Quyết định 387/QĐ-TTg vào đầu năm 2026, toàn bộ các chỉ tiêu được hoàn thành và hoàn thành vượt mức:

Năm	GDHT	DHHT	CDHT	ĐVHT	Chủ tịch, PCT tham gia quản lý TTHTCĐ	Cán bộ khuyến học tham gia TTHTCĐ	Cán bộ, hội viên quán triệt văn kiện
2022	55%	50%	50%	50%	70%	25%	70%
2023	60%	55%	55%	60%	80%	30%	80%

2024	65%	60%	60%	70%	90%	35%	90%
2025	70%	65%	65%	80%	100%	40%	100%
CDHT -2025	40%	40%	40%	60%			

## 2. Kế hoạch triển khai

<b>Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình 387</b> (Giai đoạn 2021 - 2025)	
<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>
Quý II/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các Hội địa phương triển khai thực hiện Chương trình;</li> <li>• Hoàn thiện Quy định về tiêu chí đánh giá, công nhận các mô hình học tập;</li> <li>• Nghiên cứu, xây dựng <i>Phần mềm</i> để số hóa quy trình triển khai thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm, công nhận các mô hình học tập;</li> <li>• Tổ chức tập huấn về nội dung Bộ tiêu chí đánh giá các mô hình học tập; xây dựng quy trình đánh giá, công nhận các danh hiệu học tập;</li> <li>• Các Hội địa phương chuẩn bị điều kiện để triển khai Chương trình; tổ chức phát động phong trào và đăng ký thi đua phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Chương trình.</li> </ul>
Quý III /2022 - 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các Hội địa phương triển khai đại trà việc thực hiện các Bộ tiêu chí. Các tỉnh/thành Hội kiểm tra cơ sở để tiếp thu ý kiến góp ý, đề xuất chỉnh sửa, báo cáo Trung ương Hội;</li> <li>• Xây dựng xong phần mềm đánh giá các mô hình học tập;</li> <li>• Tập huấn về sử dụng <i>Phần mềm đánh giá</i> tiêu chí xây dựng các mô hình học tập; (quý III/2023)</li> <li>• Tháng 9-11/2023: Sơ kết giữa kỳ triển khai thực hiện xây dựng các mô hình học tập tại từng địa phương và các Cụm thi đua Khuyến học. Đại diện lãnh đạo Trung ương Hội dự hội nghị sơ kết tại các Cụm;</li> <li>• Trung ương Hội tổ chức Hội nghị/hội thảo giữa kỳ, đánh giá về kết quả triển khai các Bộ tiêu chí tại các địa phương, trong một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... để có kế hoạch điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời về quy mô, quy trình tổ chức thực hiện.</li> </ul>
2024-2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trung ương Hội chỉ đạo, kiểm tra việc đánh giá, công nhận các mô hình học tập thông qua việc sử dụng Phần mềm đã hoàn chỉnh;</li> <li>• Định kỳ, các Hội địa phương tổ chức Hội nghị/Hội thảo về vấn đề xây dựng và thực hiện các mô hình học tập theo chủ đề tự chọn, nội dung phù hợp với từng địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm;</li> <li>• Các Hội địa phương tổ chức kiểm tra định kỳ, thúc đẩy nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình học tập;</li> <li>• Căn cứ tình hình thực tế, Trung ương Hội tổ chức Hội thảo về thực hiện các mô hình học tập, học tập suốt đời... theo những chủ đề cụ thể.</li> </ul>
3-6/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các Hội địa phương tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình 387; Tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu;</li> <li>• Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 về Trung ương Hội;</li> <li>• Hoàn thiện việc thu thập dữ liệu toàn quốc về các mô hình học tập và hoàn chỉnh <i>Phần mềm đánh giá</i>.</li> <li>• Trung ương Hội tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu trong phạm vi toàn quốc.</li> </ul>
Quý III /2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm triển khai Chương trình xây dựng các mô hình học tập;</li> <li>• Tổ chức <i>Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc lần thứ II</i> (gồm đủ 5 mô hình: gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập trên địa bàn hành chính cấp xã, và mô hình <i>công dân học tập</i>).</li> <li>• Trung ương Hội tổ chức đánh giá, hoàn thiện Bộ tiêu chí theo hướng nâng cao chất lượng mô hình, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình cho giai đoạn 2026-2030 (phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước).</li> </ul>

## B. GIAI ĐOẠN 2026-2030 (Sẽ có kế hoạch cụ thể sau)

1. Trung ương Hội và các Hội địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 387 theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao.

2. Bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện Bộ tiêu chí các mô hình học tập (phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước) để tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

3. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Quốc gia Giáo dục và các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc gia về xu thế phát triển học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập, xã hội học tập... trong thế giới chuyển đổi số và phát triển bền vững.



4. Quý II/2030: Các địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” ; Báo cáo tổng hợp kết quả về Trung ương Hội trước tháng 8/2030.

5. Quý IV/2030: Trung ương tổ chức Hội tổng kết Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”; kết hợp tổ chức *Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc lần thứ III*.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **A. Cơ quan Trung ương Hội**

##### **1. Ban Phong trào**

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình giai đoạn đến năm 2025, trình Lãnh đạo Hội ký ban hành;

b) Tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn chỉnh và trình Lãnh đạo Hội ban hành Bộ tiêu chí đánh giá các mô hình học tập; Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai đánh giá các mô hình học tập theo các Bộ tiêu chí;

c) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, lập kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch ở Trung ương và địa phương; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Hội giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

d) Hàng năm, tham mưu với Thường trực trung ương Hội tổ chức sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện các mô hình học tập ở địa phương;

e) Chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo... về các mô hình học tập, học tập suốt đời.

##### **2. Ban Thông tin tuyên truyền**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện Chương trình; vận hành và duy trì trang thông tin về hoạt động Khuyến học, xây dựng xã hội học tập (WEBSITE);

b) Phối hợp với các Ban của Trung ương Hội tổ chức các hội thảo, hội nghị, diễn đàn về giáo dục người lớn, học tập suốt đời. Tổ chức biên soạn các bộ tài liệu liên quan đến giáo dục người lớn, học tập suốt đời của thế giới phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách về học tập suốt đời, về công tác khuyến học, khuyến tài... ở Việt Nam;

c) Nghiên cứu, tổ chức xây dựng phần mềm số hóa các số liệu thống kê về sự phát triển của từng mô hình học tập, số hóa việc thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm đối với các tiêu chí của mỗi mô hình.

### 3. Văn phòng Trung ương Hội


- a) Tham mưu Thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc triển khai thực hiện Chương trình 387 theo các nhiệm vụ được giao;
- b) Xây dựng kế hoạch tài chính, dự trù kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở các hoạt động thực tế liên quan đến Chương trình; thực hiện thanh quyết toán theo quy định;
- c) Tập hợp số liệu báo cáo hàng năm của Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;
- d) Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo... về các mô hình học tập, học tập suốt đời.

#### B. Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố

1. Tổ chức xây dựng Kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình theo lộ trình và mục tiêu cụ thể cho từng năm; hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, xếp loại các mô hình học tập, báo cáo việc thực hiện Chương trình về Trung ương Hội để tập hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.
2. Các nhiệm vụ trọng tâm mà Hội Khuyến học các địa phương cần triển khai thực hiện Chương trình 387, cụ thể như sau:

TT	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Nội dung, đối tượng
1	Xây dựng Kế hoạch và Hướng dẫn các cấp làm kế hoạch	4-5/2022	Cấp huyện, cấp xã
2	Tổ chức tập huấn	Quý II/2022	Cho cán bộ KH và hội viên các cấp Hội; phối hợp với các đơn vị liên kết
3	Phát động thi đua xây dựng mô hình trong hệ thống Hội		
4	Hội nghị, Hội thảo	Theo Kế hoạch của Hội	Tạo diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, khắc phục khó khăn
5	Kiểm tra, đôn đốc	Định kỳ do Hội xây dựng	Đơn vị được kiểm tra, nội dung kiểm tra
6	Tổ chức đánh giá, xếp loại, công nhận các danh hiệu	Hàng năm, trong tháng 11/12	Các cấp Hội Khuyến học và các mô hình học tập
7	Sơ kết hàng năm	Quý IV	Lập đề cương, viết sơ kết. Báo cáo các cơ quan có thẩm quyền
8	Tổ chức đánh giá, sơ kết giai đoạn 2021-2025	Quý I-II năm 2026	Hội nghị sơ kết ở cơ sở: Chuẩn bị tài liệu, báo cáo sơ kết, tuyên dương, khen thưởng...

Trên đây là Kế hoạch của Hội Khuyến học Việt Nam thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”.

Đề nghị Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc Trung ương Hội được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ theo yêu cầu; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo kết quả triển khai về Văn phòng TW Hội để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Hội và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI  
PHÓ CHỦ TỊCH, TỔNG THƯ KÝ**



**Lê Mạnh Hùng**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ban Dân vận TW (để b/c);
- UBTW MTTQVN (để b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- TW Hội LH Phụ nữ VN;
- Chủ tịch Hội KHVN (để b/c);
- Thường trực TW Hội KHVN;
- Hội KH 63 tỉnh/thành phố;
- Các đơn vị thuộc TW Hội;
- Tạp chí Công dân và Khuyến học;
- Nhà xuất bản Dân trí;
- Cty CP Truyền hình thực tế HDTV;
- Lưu VP, Ban PT.



# HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM



## QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CÁC MÔ HÌNH HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình 387 số 123 /KH-KHVN ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội Khuyến học Việt Nam)

### I. Nguyên tắc chung

- Giữ nguyên tên của 3 tiêu chí cơ bản trong đánh giá 4 mô hình học tập:  
a) Kết quả học tập; b) Điều kiện học tập; c) Tác dụng của học tập.
- Bổ sung tiêu chí đánh giá công nhận mô hình “Công dân học tập”, là chỉ số quan trọng trong Bộ tiêu chí đánh giá từng mô hình học tập.
- Trong kết quả học tập của mỗi công dân là thành viên của gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập và đơn vị học tập phải có thêm yêu cầu hình thành những kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu đối với người dân của *Chương trình chuyển đổi số quốc gia* theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.
- Các chỉ số đo trong Bộ tiêu chí đánh giá các mô hình học tập phải phù hợp với các mục tiêu, chỉ số phát triển trong Đề án tổng thể “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” của Chính phủ (tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ).
- Chương trình 387 đề ra những yêu cầu phát triển trong tiêu chí xây dựng các mô hình học tập giai đoạn 2021 – 2030. Căn cứ vào kết quả 5 năm đầu thực hiện và yêu cầu của thực tiễn, trên cơ sở báo cáo, góp ý của các Hội địa phương, Hội Khuyến học Việt Nam sẽ nghiên cứu sửa đổi hoặc bổ sung các chỉ số đánh giá cho từng mô hình theo hướng tiếp tục nâng cao chất lượng các mô hình học tập, đáp ứng các yêu cầu xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn 2026 – 2030.

### II. Quy định Bộ tiêu chí và các chỉ số đánh giá

#### 1. Mô hình “gia đình học tập”:

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá (giai đoạn 2021 - 2025) (đã bổ sung và sửa đổi)	Điểm
I. Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)	1. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10
	2. Kết quả học tập của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ngay từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.	10
	3. Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trẻ em	10

	<i>phải lễ phép với mọi người trong gia đình, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCSHCM; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú.</i>	
	4. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên. <b>Người cao tuổi tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.</b>	15
	5. - 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước; - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; - 40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập;	15
II. Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm)	6. Mọi người trong gia đình giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện..., dự các hội nghị, hội thảo. Có hình thức khen thưởng, động viên các thành viên trong gia đình tích cực tự học, học tập thường xuyên.	10
	7. Gia đình có góc học tập cho trẻ em, có sách báo, TV, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học và học tập thường xuyên. - Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình biết ít nhất 01 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (theo quy định) để sử dụng vào công việc...	10
III. Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động). Biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế ở địa phương	10
	9. Gia đình sống hòa thuận, gắn bó, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp.	10

## 2. Mô hình “Dòng họ học tập”:



Tiêu chí	Chỉ số đánh giá (giai đoạn 2021 - 2025)	Điểm
<b>I. Kết quả học tập</b> của dòng họ (55 điểm)	1. <b>80%</b> số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn). - Trẻ khuyết tật cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng hoặc không có khả năng học tập). - <b>90%</b> đoàn viên, thanh niên trong dòng họ theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20
	2. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên	15
	3. <b>40%</b> người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “Công dân học tập”	20
<b>II. Điều kiện học tập</b> của dòng họ (25 điểm)	4. Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên có tinh thần tự học và tham gia học tập thường xuyên, <b>giúp đỡ các gia đình khó khăn, bảo đảm con em trong dòng họ đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ GDĐT.</b>	15
	5. Quỹ Khuyến học của dòng họ đạt từ <b>32.000- 35.000 đồng/đầu người</b> và ngày càng tăng.	10
<b>III. Tác dụng của học tập</b> đối với dòng họ (20 điểm)	6. Trong dòng họ không có hộ nghèo. Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. <b>Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định.</b>	10
	7. Dòng họ tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; <i>phát triển văn hóa đọc, HTSD trong TTHTCD, nhà văn hóa, thư viện...</i> và các phong trào khác liên quan của địa phương.	10

### 3. Mô hình “Cộng đồng học tập”: (Thôn bản/tổ dân phố...)

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá (giai đoạn 2021 - 2025)	Điểm
<b>I. Kết quả học tập</b> của cộng đồng (50 điểm)	1. <b>80%</b> số gia đình trong thôn bản/tổ dân phố đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn); trong đó <b>70%</b> trở lên số gia đình đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	20
	2. <b>40%</b> người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu công dân học tập	20



	- 90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	
	3. - 100% người lớn học tập thường xuyên tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 - 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên.	10
II. Điều kiện học tập của cộng đồng (30 điểm)	4. Chi bộ đảng và thôn bản/tổ dân phố có kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu xây dựng các mô hình: gia đình học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập.	10
	5. Chi hội Khuyến học của thôn bản/tổ dân phố có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời với những người tích cực học tập thường xuyên. Quỹ khuyến học của thôn bản/tổ dân phố đạt mức từ 32.000đ - 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng lên.	10
	6. Trong thôn bản/tổ dân phố có ít nhất 02 trong các phương tiện học tập cộng đồng (tủ sách, thư viện, phòng sinh hoạt chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình, máy tính...)	10
III. Tác dụng của học tập đối với cộng đồng (20 điểm)	7. Trong thôn bản/tổ dân phố, mọi người trong tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo.	10
	8. Nhân dân trong thôn bản/tổ dân phố tích cực tham gia học tập tại TTHTCD, nhà văn hóa, thư viện; triển khai/tham gia các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, “xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng khu đô thị văn minh”;	10

4. Mô hình “Đơn vị học tập”: (cơ quan, trường học, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp... trên địa bàn cấp xã)

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá (giai đoạn 2021 - 2025)	Điểm
I. Kết quả học tập của đơn vị (50 điểm)	1. 90% cán bộ, công chức, viên chức được học tập những kỹ năng sống cần thiết	10
	2. - 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập các chương trình theo quy định của nhà nước, của đơn vị hoặc của đoàn thể. - 90% lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.	10



	3. - <b>90%</b> cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số trong công việc; - <b>40%</b> cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc.	10
	4. <b>60% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập”</b>	20
<b>II. Điều kiện học tập của đơn vị (30 điểm)</b>	5. <b>Cấp ủy và lãnh đạo</b> đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hàng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành công dân học tập; <b>Các tổ chức đoàn thể</b> trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.	10
	6. Đơn vị có các phương tiện phục vụ cho việc học tập thường xuyên của các thành viên, nhất là các trang thiết bị kỹ thuật số để học tập và truy cập thông tin chính thống trên mạng internet.	10
	7. Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả. <b>Xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phấn đấu đạt mức bình quân từ 32.000đ – 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng.</b>	10
<b>III. Tác dụng của học tập đối với đơn vị (20 điểm)</b>	8. Hằng năm, đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ với Nhà nước; không vi phạm pháp luật. Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.	10
	9. Gia đình của các thành viên thuộc đơn vị đều đăng ký phấn đấu xây dựng “gia đình học tập”, trong đó <b>80%</b> gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”	10

-----